TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06**/2022/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 25 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 155/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Ngọc H** – sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Nghiêm Hồng X** – sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Ngọc H và anh Nghiêm Hồng X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Ngọc H và anh Nghiêm Hồng X có 02 người con chung tên Nghiêm Hồng T, sinh năm 1998 và Nghiêm Hồng Hải Đ, sinh năm 2011. Hai bên thống nhất giao cháu Nghiêm Hồng Hải Đ cho chị Lê Ngọc H nuôi dưỡng. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu. Đối với con chung còn

lại là cháu Nghiêm Hồng T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Nghiêm Hồng X được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cấm cản.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung và cho vay nợ: Hai bên thống nhất không có nợ chung và không cho ai vay nợ.

* Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ, mỗi bên chịu ½, theo đó chị H nộp 75.000đ, anh X nộp 75.000đ. Chị H tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000058 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Sau khi khấu trừ chị Lê Ngọc H được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương;
- UBND thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh